

Số: 206/BC-UBND

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Tháng 09/2023)

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết là Đề án 06) tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo,

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trong tháng 9 năm 2023 cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Tiếp tục bám sát chỉ đạo của Chính phủ; bộ, ngành Trung ương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án tại địa phương (có Phụ lục 1 gửi kèm).

2. Tổ công tác Đề án 06 cấp tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo việc triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh đạt chất lượng, hiệu quả⁽¹⁾.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh đã chủ trì Hội nghị đánh giá kết quả về chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 trong 07 tháng đầu năm 2023. Tham dự Hội nghị có thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, thành viên Tổ công tác

⁽¹⁾ Kế hoạch số 208/KH-UBND về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ngày 07/9/2023; Văn bản số 3971/UBND-THCBKS ngày 21/8/2023 về việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC; Văn bản số 4159/UBND-NC ngày 29/8/2023 về rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Văn bản số 4002/UBND-THCBKS ngày 22/8/2023 về việc công khai kết quả thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực; Văn bản số 4515/UBND-THCBKS ngày 12/9/2023 về việc triển khai báo cáo số 6902/BC-VPCP ngày 08/9/2023 của Văn phòng Chính phủ; Văn bản số 4078/UBND-THCBKS ngày 25/8/2023 về việc triển khai dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; Văn bản số 4210/UBND-THCBKS ngày 31/8/2023 về việc tăng cường thực hiện nhiệm vụ triển khai 02 nhóm TTHC liên thông; Văn bản số 3903/UBND-NC ngày 17/8/2023 về việc thực hiện các quy định của Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và đẩy mạnh thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông...

Đề án 06 tỉnh. Thông qua Hội nghị đã đánh giá kết quả đạt được; nhận định những khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế; đề ra phương hướng, biện pháp nâng cao hiệu quả triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh (*Thông báo kết luận số 102/TB-UBND ngày 23/8/2023 để phân công nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị, địa phương*).

4. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình số 04/CTr-UBND ngày 25/8/2023 về thực hiện Nghị quyết số 90-NQ-TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công phụ trách.

5. Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp tỉnh, cấp huyện tiếp tục duy trì chế độ giao ban định kỳ hằng tháng nhằm đánh giá những kết quả đã thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, kiểm đếm những nội dung còn chậm tiến độ hoặc chưa hoàn thành theo kế hoạch đề ra; trên cơ sở đó định hướng và có chỉ đạo nhằm khắc phục khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tiếp tục duy trì phát sóng các chuyên mục tuyên truyền về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh bằng 05 thứ tiếng Việt, Tày, Dao, Cao Lan, Mông trên sóng phát thanh, truyền hình và Trang Thông tin điện tử tổng hợp. Báo Tuyên Quang xây dựng các bài viết, tập trung tuyên truyền các nội dung trọng tâm về Đề án 06, trong đó tuyên truyền về việc phát động cuộc thi “*Dữ liệu số với cuộc sống - Digital Data for life*” nhằm thu hút sự quan tâm của cộng đồng, đặc biệt là cộng đồng các tài năng công nghệ trẻ trong việc phát huy tính sáng tạo để nghiên cứu, đưa ra ý tưởng và sản phẩm công nghệ thông tin thiết thực phục vụ tiến trình Chuyển đổi số Quốc gia.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tích cực tuyên truyền dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng, trong đó tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đến các tầng lớp Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đang đóng quân trên địa bàn tỉnh về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án 06⁽²⁾.

3. Ngày 07/9/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 208/KH-UBND về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trọng tâm tuyên truyền về Quyết định số 505/QĐ-

⁽²⁾ Các hình thức: (1) Các cơ quan Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, sản phẩm truyền thông; (2) Đẩy mạnh tuyên truyền qua Cổng thông tin điện tử và các Trang Fanpage trên mạng xã hội như Facebook, Zalo... của cơ quan, đơn vị, địa phương; (3) Thông qua hoạt động, công tác chuyên môn tại địa bàn cơ sở của cán bộ, công chức, viên chức và CBSC lực lượng vũ trang; (4) Thông qua các cuộc họp, các buổi giao ban, hội nghị, sinh hoạt chuyên đề của cơ quan, đơn vị, địa phương; (5) Lồng ghép tuyên truyền tại các hoạt động, sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội thu hút đông đảo người dân tham gia tại địa phương...

TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày chuyển đổi số Quốc gia; tổ chức thông tin rộng rãi thông điệp Ngày chuyển đổi số Quốc gia năm 2023 (*Khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị*) trên Công thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội; treo băng rôn, khẩu hiệu tại trụ sở cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức các hoạt động thiết thực chào mừng Ngày chuyển đổi số Quốc gia...

III. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

1. Các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục tham mưu xây dựng các văn bản chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính phối hợp các sở, ngành khẩn trương xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách miễn giảm phí, lệ phí sử dụng DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân tham gia thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị công bố và cập nhật, công khai các thủ tục hành chính (TTHC) trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, đồng thời hoàn thành việc tái cấu trúc, quy trình nghiệp vụ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, đơn giản hóa các TTHC, giấy tờ có liên quan. Từ ngày 18/8/2023 đến ngày 14/9/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt, ban hành 03 quyết định về việc công bố TTHC và quy trình nội bộ TTHC đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thiện xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác (e-form) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Theo tiến độ, đối với các TTHC chưa phát sinh hồ sơ, các cơ quan, đơn vị hoàn thành trước ngày 20/12/2023 theo nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3621/UBND-THCBKS ngày 04/8/2023.

- Phê duyệt phương án cắt giảm các TTHC đảm bảo đạt tỷ lệ tối thiểu 20% tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên cơ sở kết quả rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa các TTHC, giấy tờ có liên quan của 26/26 cơ quan, đơn vị (*đạt 100%*).

3. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ về rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*Văn bản số 4159/UBND-NC ngày 29/8/2023*).

4. Với mục tiêu “*tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC*” theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết theo quy định đối với tất cả các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước ở cả cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (*Văn bản số 3971/UBND-THCBKS ngày 21/8/2023*).

IV. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC DỊCH VỤ CÔNG (DVC) TRỰC TUYẾN

1. Tình hình chung về DVC trực tuyến của tỉnh

- Tiếp tục duy trì 1.823 DVC trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang, trong đó số DVC trực tuyến toàn trình: 1.120 dịch vụ; số DVC trực tuyến một phần: 703 dịch vụ. Trong tháng tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và xử lý trực tuyến của các DVC toàn trình và DVC một phần đạt 63,27%. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo đánh giá lựa chọn những DVC thiết thực, tần suất sử dụng cao gắn liền nhu cầu hàng ngày của người dân, doanh nghiệp, có đầy đủ các điều kiện để cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, tiến tới cung cấp các ứng dụng (apps) TTHC để người dân, doanh nghiệp tương tác trực tuyến hiệu quả với chính quyền đúng thời gian quy định (*hoàn thành trong tháng 9/2023 theo Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ các “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06*).

- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến đạt 100%; số giao dịch thực hiện thanh toán trực tuyến là 2.457 giao dịch với 269.484.000 đồng, tỷ lệ giao dịch thực hiện thanh toán trực tuyến đạt 35,4%. Số DVC toàn trình được tích hợp trên Cổng DVC Quốc gia là 767 DVC, chiếm tỷ lệ 68,48%; 100% tỷ lệ các giao dịch trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được xác thực điện tử thông qua mã OTP. Đến thời điểm hiện tại, có 33.818 tài khoản của người dân, doanh nghiệp đã đăng ký sử dụng trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sử dụng Cổng DVC/Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Tuyên Quang; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp khắc phục, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo việc cung cấp các DVC trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được thông suốt, hiệu quả.

2. Việc tổ chức thực hiện 25 DVC thiết yếu (có Phụ lục 2 gửi kèm).

- Căn cứ vào tiến độ triển khai, chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương; các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện cung cấp các DVC thiết yếu thuộc lĩnh vực chuyên ngành theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, việc triển khai 25 DVC thiết yếu đã cơ bản đi vào nền nếp.

- Tiếp nhận 29.755 hồ sơ DVC trực tuyến trên tổng số 31.017 hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (tỷ lệ 96%); nhiều DVC có tổng số hồ sơ trực tuyến đạt tỷ lệ cao thuộc thẩm quyền ngành Công an, Điện lực, Tài nguyên và Môi trường, Thuế, Bảo hiểm xã hội... tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thực hiện TTHC, giao dịch dân sự. Trong đó toàn tỉnh đã tiếp nhận, giải quyết 1.900 hồ sơ đối với 02 nhóm DVC liên thông: ⁽¹⁾ “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”: 1.670 hồ sơ; ⁽²⁾ “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí”: 230 hồ sơ.

- Tiếp tục liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe phục vụ triển khai thực hiện DVC “*Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe trực tuyến*”; giấy chứng sinh, giấy báo tử điện tử phục vụ triển khai thực hiện 02 DVC liên thông trên Cổng giám định BHYT. Kết quả đã có 218 Giấy chứng sinh điện tử được cấp thuộc 10 đơn vị cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT; 22 Giấy khám sức khỏe điện tử được cấp thuộc 04 đơn vị; Giấy báo tử điện tử: 01 giấy báo tử phát sinh thuộc 01 đơn vị.

3. Tình hình triển khai các DVC theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ (có Phụ lục 3 gửi kèm).

- Căn cứ vào chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ và bộ, ngành Trung ương; các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã triển khai thực hiện nghiêm túc các DVC trực tuyến theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tính đến thời điểm báo cáo, có 21/28 DVC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương; trong đó 13/21 DVC đã kết nối với cổng DVC quốc gia; đã tiếp nhận **2.491/2.511 = 99,20%**⁽³⁾.

- Đến nay, một số DVC nằm trong danh mục kèm theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 đã đủ điều kiện để thực hiện và có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cao như: “*Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện)*”; “*Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế; “Xác nhận thông tin nơi cư trú”*”...

- Thực hiện Quyết định số 802/QĐ-TCTHADS ngày 14/8/2023 của Tổng cục Thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp về triển khai thí điểm DVC trực tuyến thu, nộp, tạm ứng án phí, lệ phí tòa án trên Cổng DVC Quốc gia; Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang đã chỉ đạo triển khai thực hiện thí điểm trên địa bàn tỉnh; yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự các huyện Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên, Chiêm Hóa, TP Tuyên Quang quán triệt, triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức của đơn vị và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định số 697/QĐ-TCTHADS ngày 17/7/2023 về ban hành quy trình tạm thời thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án trên Cổng DVC Quốc gia.

4. Công tác số hóa

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thường xuyên rà soát, xác định các thành phần hồ sơ phải số hóa bắt buộc theo quy định tại văn bản QPPL chuyên ngành; tiếp tục số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm hành chính công tỉnh và Bộ phận

⁽³⁾ Gồm: (1) Xác nhận thông tin về cư trú; (2) Đăng ký tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (tham gia mới; chuyển từ bảo hiểm xã hội bắt buộc sang bảo hiểm xã hội tự nguyện); (3) Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế; (4) Thăm viếng mộ liệt sĩ (cấp giấy giới thiệu và thực hiện chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ); (5) Liên thông nhóm thủ tục đăng ký, thành lập hộ kinh doanh và đăng ký thuế; (6) Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất...

Một cửa các cấp, gắn trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC; mục tiêu hướng đến giúp người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần trong giao dịch với cơ quan nhà nước.

V. NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

1. Toàn tỉnh hiện có 166/166 cơ sở khám chữa bệnh đã được trang bị đầu đọc thẻ để triển khai sử dụng CCCD gắn chip phục vụ khám chữa bệnh BHYT, đạt tỷ lệ 100%. Trong kỳ báo cáo, số lượt tra cứu bằng CCCD gắn chip để khám chữa bệnh BHYT thành công đạt 378.317/448.479 (đạt 84,4%).

2. Bên cạnh đó Công an tỉnh tiếp tục chủ trì hướng dẫn các cơ sở lưu trú thực hiện khai báo lưu trú qua Phần mềm quản lý cơ sở lưu trú ASM của Bộ Công an (*hiện đã có 339 cơ sở lưu trú trên địa bàn được cấp tài khoản*). Từ ngày 15/8/2023 đến ngày 14/9/2023, đã tiếp nhận 7.106 trường hợp khai báo lưu trú tại các cơ sở KCB qua Cổng DVC, ứng dụng VNeID và phần mềm quản lý cơ sở lưu trú ASM.

3. Về thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch dân sự:

- Thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, đơn đốc lập danh sách các đối tượng đăng ký nhận trợ cấp qua tài khoản thanh toán và tiến hành chi trả cho các đối tượng trong diện chi trả từ tháng 9/2023. Đến ngày 13/9/2023, toàn tỉnh đã có 790 đối tượng an sinh xã hội (*trong đó người có công: 226 người; bảo trợ xã hội: 564 người*) nhận trợ cấp không dùng tiền mặt, với tổng số tiền trên 700 triệu đồng.

- Thanh toán viện phí theo hình thức không dùng tiền mặt. Kết quả, toàn tỉnh có 137 lượt thực hiện (*Bệnh viện Đa khoa tỉnh: 07; Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen: 2; Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm: 7; Bệnh viện Y Dược Cổ truyền: 20; Trung tâm y tế huyện Yên Sơn: 15; Trung tâm y tế huyện Sơn Dương: 42; Trung tâm y tế huyện Chiêm Hóa: 48; Bệnh viện Đa khoa khu vực Kim Xuyên: 02; Bệnh viện Phổi: 01*).

- Đến nay, toàn tỉnh có hơn 80% cơ sở giáo dục thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt, trong đó khối các trường trung học phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX huyện, thành phố đạt 100%; khối các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt trên 53%. Thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt khối các trường trung học phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX huyện, thành phố đạt 100%, khối các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt trên 60%.

4. Việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực khách hàng qua thẻ CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID đã được một số chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện như: xác thực thông tin khách hàng qua thẻ CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID trên nền tảng công nghệ sinh trắc học (*chi nhánh Ngân hàng BIDV*); quét QR-code trên ứng dụng riêng tự phát

triển của từng hệ thống ngân hàng hoặc được cài đặt trên điện thoại thông minh của giao dịch viên (*chi nhánh ngân hàng Agribank, VCB, LPB...*).

5. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 4078/UBND-NC; trong đó chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực đẩy mạnh dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết để tích hợp, cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh từ ngày 01/01/2024.

VI. NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ

- Tính đến nay, toàn tỉnh đã thu nhận hồ sơ đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử mức 2 và hướng dẫn công dân đăng ký tài khoản ĐDDT mức 1 với tổng số 571.837 tài khoản; trong đó đã được Bộ Công an phê duyệt tổng số 546.266 tài khoản (*mức 1 là 280.402 tài khoản, mức 2 là 265.864 tài khoản*). Hiện nay, đã kích hoạt thành công tổng số 413.770 tài khoản định danh điện tử mức 1 và mức 2 (*mức 1: 176.770 tài khoản; mức 2: 237.694 tài khoản*); thu nhận 736.513 hồ sơ cấp CCCD gắn chip điện tử.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân bảo đảm người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; chữ ký số công cộng cũng đã được tích hợp và cấp miễn phí cho người dân sử dụng của 02 nhà cung cấp là Vinaphone và Viettel.

VII. XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI VÀ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG

1. Rà soát, kết nối, chia sẻ dữ liệu: Hoàn thành kết nối Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh qua trục LGSP. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục rà soát Cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang thực hiện trên 02 Hệ thống (*Hệ thống CSDL chuyên ngành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh*), phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

2. Rà soát, xác minh, làm sạch thông tin người tham gia BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

- Để đảm bảo 100% người tham gia kê khai số ĐDCN/CCCD và được cập nhật trong cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang tiếp tục ban hành các văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ rà soát, xác minh, làm sạch thông tin người tham gia BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Tính đến ngày 14/9/2023, số lượng người có CCCD/ĐDCN đã được cập nhật và xác thực với Bộ Công an: 719.756/729.846 người, đạt tỷ lệ 98,62%. Số lượng người có thông tin chưa đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: 10.087/729.846, chiếm 1,38%.

3. Làm sạch dữ liệu tiêm chủng COVID-19: Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Công an địa phương, các cơ quan chuyên môn làm sạch dữ liệu tiêm chủng

COVID-19, cấp hộ chiếu vắc xin theo đúng quy định của Bộ Y tế; góp phần làm giàu kho dữ liệu dân cư. Kết quả tính đến ngày 15/9/2023 tổng số mũi tiêm COVID-19: 2.262.588 mũi, trong đó số mũi tiêm đã được làm sạch là 2.225.072 mũi (đạt tỷ lệ 98,34%).

4. Cập nhật dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội và trẻ em.

- Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội được nhập lên hệ thống trực tuyến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tính đến thời điểm báo cáo: 38.766 người. Số đối tượng tăng trong kỳ báo cáo 580 người, số đối tượng giảm trong kỳ báo cáo: 713 người. Số đối tượng cập nhật lên hệ thống đạt 100% đối tượng đang hưởng và được chuyển dữ liệu sang Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an để xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tính đến ngày 13/9/2023 đã cập nhật dữ liệu phần mềm trẻ em trên toàn tỉnh được 201.549/221.817 trẻ, đạt 90,86% (tăng 2.378 trẻ so với báo cáo cùng kỳ tháng 8/2023, tỷ lệ cập nhật tăng 1,07%). Cán bộ làm công tác trẻ em cấp xã, phường, thị trấn tiếp tục chủ động phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh thông tin đối với trẻ em bị thiếu hoặc sai thông tin cá nhân cơ bản tại các hộ gia đình. Danh sách trẻ em sau khi đã rà soát, bổ sung, điều chỉnh được chuyển cho Công an cấp xã để thực hiện đối chiếu, xác định thông tin và cung cấp mã định danh trẻ em để cán bộ làm công tác trẻ em thực hiện cập nhật thông tin vào phần mềm. Tỷ lệ làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu đạt 73,38% (tăng 2,44% so với báo cáo cùng kỳ tháng 8/2023).

5. Thu thập, chuẩn hóa thông tin định danh của học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị trực thuộc; phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; trung tâm GDNN-GDTX các huyện; các trường trung học phổ thông thu thập, hoàn chỉnh các thông tin liên quan đến định danh cá nhân của học đảm bảo tính chính xác của số liệu. Kết quả tỷ lệ hồ sơ học sinh được xác thực, định danh thành công với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là 218.527/228.602 hồ sơ (chiếm 95,6%); tỷ lệ hồ sơ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được xác thực, định danh thành công với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là 13.603/14.014 hồ sơ (chiếm 97,1%).

6. Chuẩn hóa dữ liệu mã số thuế cá nhân: Cục thuế tiếp tục triển khai áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền đối với các cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 29/KH-CTTQU ngày 03/6/2023 về việc triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền (giai đoạn 2) năm 2023.

7. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức: Sở Nội vụ chủ trì hoàn thành cập nhật mới 19.139 hồ sơ/19.139 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có (đạt 100%) và thực hiện đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ (tính đến ngày 25/4/2023, vượt tiến độ 33 ngày so với thời gian quy định của Bộ Nội vụ). Tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn lập kế hoạch thuê DVC nghệ

thông tin để quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

8. Thuê DVC nghệ thông tin đối với Hạ tầng và phần mềm Sở tay Đảng viên điện tử tỉnh Tuyên Quang: Ngày 11/9/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 1006/QĐ-UBND về phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin (Hạ tầng và phần mềm sở tay Đảng viên điện tử tỉnh Tuyên Quang). Mục tiêu nhằm sử dụng có hiệu quả Sở tay Đảng viên điện tử trong sinh hoạt, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, hỗ trợ ích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu; phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan Đảng; từng bước thay đổi nhận thức, thói quen của Đảng viên về việc ứng dụng các thành tựu công nghệ thông tin vào đời sống xã hội; đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng phù hợp với Nghị quyết chuyển đổi số của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

9. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu khác ngoài lộ trình Đề án: Công an tỉnh thực hiện cập nhật dữ liệu Hội, đoàn thể trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Kết quả đã cập nhật 55.043 hội viên Hội Nông dân; 54.502 hội viên Hội Người cao tuổi; 9.932 hội viên Hội Cựu chiến binh lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; 615 Hội viên Hội chữ thập đỏ lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

10. Đảm bảo an ninh, an toàn

- Căn cứ Văn bản số 5722/TCTTKĐA ngày 10/8/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06) của Chính phủ về việc một số nội dung liên quan đến việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu dân cư. Hiện Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc đảm bảo duy trì việc kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư an toàn, bảo mật, đúng quy định pháp luật. Bên cạnh đó Tổ An ninh, an toàn các cấp thuộc Công an tỉnh thường xuyên kiểm tra an ninh an toàn hệ thống máy tính thuộc Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án Sản xuất, cấp và quản lý CCCD; kịp thời phát hiện, hướng dẫn và giải quyết các tình huống gây mất an toàn cho hệ thống.

- Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục tham mưu công tác triển khai thực hiện giám sát an ninh an toàn 4 cấp cho các hệ thống dùng chung của tỉnh.

VIII. NHÓM TIỆN ÍCH PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cổng DVC Quốc gia, Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp (của Văn phòng Chính phủ), Hệ thống thu thập, đánh giá mức độ truy cập sử dụng (Hệ thống EMC của Bộ Thông tin và Truyền thông) để phục vụ việc giám sát, kiểm tra, đánh giá, đo lường chính xác, kịp thời mức độ, hiệu quả tiến trình thực hiện Chuyển đổi số của tỉnh.

- Triển khai kho dữ liệu dùng chung cho toàn tỉnh đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, vốn Ngân sách tỉnh năm 2023 và năm 2024. Hiện tại Sở Thông tin và Truyền thông đã gửi Sở Tài chính thẩm định về kinh phí (dự kiến hoàn thành năm 2023, 2024).

- Hiện Trung tâm Giám sát điều hành thông tin (IOC) đang trong quá trình thẩm định về kinh phí, làm rõ một số hạng mục cần thuê nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra về giám sát, điều hành của lãnh đạo tỉnh, đảm bảo trong quá trình hoàn thành việc xây dựng triển khai đạt hiệu quả cao, đúng mục đích.

- Trong phạm vi chức năng và đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, Công an tỉnh phối hợp các cơ quan, đơn vị khai thác dữ liệu công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu các chuyên ngành (*Y tế, Bảo hiểm xã hội, Tư pháp...*).

IX. VỀ BỐ TRÍ NGÂN SÁCH, NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi để bố trí kinh phí trên cơ sở chủ trương, lộ trình và khả năng cân đối của Ngân sách địa phương; đồng thời tiếp tục rà soát, báo cáo thực trạng và nhu cầu thiết bị công nghệ thông tin thực hiện Đề án 06 làm căn cứ bố trí kinh phí đảm bảo triển khai thực hiện.

X. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MÔ HÌNH ĐIỂM VỀ ĐỀ ÁN 06

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai đối với các mô hình có thể thực hiện ngay tại địa phương (triển khai 53 dịch vụ công theo Đề án 06; khám chữa bệnh sử dụng QRcode thẻ CCCD; triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh; đảm bảo điều kiện công dân số; triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID; số hóa tạo lập dữ liệu trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư), trong đó:

+ Rà soát, lựa chọn các DVC (trong 53 DVC tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ) để lựa chọn địa điểm tổ chức triển khai thực hiện.

+ Lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an xây dựng Kế hoạch tổ chức đào tạo, tập huấn trực tuyến MOOC với các khóa học bao gồm 04 Module: (1) Tổng quan chuyển đổi số; (2) Các DVC thiết yếu; (3) Các công nghệ thiết yếu phục vụ Chuyển đổi số; (4) An ninh, an toàn thông tin trong không gian số.

- Trong tháng, Công an tỉnh chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Đoàn tham quan triển lãm các mô hình, giải pháp công nghệ gắn với Đề án 06 tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư - Bộ Công an; thành phần tham gia Đoàn công tác gồm đại diện lãnh đạo sở, ban, ngành; Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện, cấp xã và thành phần thuộc cơ quan, đơn vị có liên quan. Trên cơ sở tham quan, học tập để nghiên cứu, đề xuất phương án triển khai hiệu quả các mô hình Đề án 06 đảm bảo đúng tiến độ, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị, địa phương.

- Ngày 05/9/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch số 207/KH-UBND về thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2023 - 2025. Mục tiêu nhằm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số

ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp cận thông tin về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước qua mạng Internet; sử dụng DVC trực tuyến; học tập, nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng sản xuất, phát triển kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật, kiến thức về đảm bảo an ninh trật tự... cho đồng bào thiểu số⁽⁴⁾.

XI. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Tổ trưởng Tổ công tác Đề án 06 tỉnh đã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt với lãnh đạo các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị, cơ sở.

- Các cơ quan, đơn vị đã bám sát chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và bộ, ngành Trung ương (ngành dọc) trong tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, đồng thời Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp duy trì hoạt động, định kỳ giao ban kiểm đếm các nhiệm vụ Đề án được giao, qua đó kịp thời khắc phục tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc để tham mưu đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khắc phục kịp thời.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt cho đối tượng an sinh xã hội kết quả chưa cao, do đối tượng an sinh xã hội thuộc ngành chủ yếu là đối tượng yếu thế, trình độ, năng lực hạn chế, tỷ lệ đối tượng có tài khoản ngân hàng thấp và ít có nhu cầu sử dụng tài khoản ngân hàng.

- Phần mềm “Cơ sở dữ liệu Người có công” của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đôi khi còn lỗi không thực hiện được thao tác nghiệp vụ trên phần mềm. Một số tính năng trong phần mềm chưa được cập nhật để phù hợp với trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ.

XII. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tiếp tục quán triệt, triển khai Nghị quyết số 90-NQ/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nhằm nâng cao nhận thức, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Đề án, từ đó tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong triển khai thực hiện, cũng như tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người thân, Nhân dân đồng thuận tham gia; khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 trong tháng 8 năm 2023 (*đã được Thông báo tại cuộc họp định kỳ tháng 8/2023 công tác triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh*).

⁽⁴⁾ Mục tiêu cụ thể: Giai đoạn 2023 – 2025: Thiết lập 93 điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại các xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) và xã không thuộc khu vực III nhưng có thôn đặc biệt khó khăn. Số lượng thiết bị hỗ trợ cơ bản gồm: Internet Tivi, Amply, Loa, Microphone, bàn phím máy tính kết nối Internet Tivi và các vật tư, thiết bị phụ trợ.

2. Tiếp tục tập trung rà soát, nhận diện, tháo gỡ các “điểm nghẽn” về thể chế, hạ tầng công nghệ thông tin, DVC, dữ liệu và nguồn lực theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023, trong đó cần phối hợp trao đổi theo đề cương 63 câu hỏi của thư ký Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ. Cụ thể:

2.1. Về thể chế

- Tổ chức nghiên cứu cho ý kiến vào dự thảo các văn bản về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư theo chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý.

- Tiếp tục tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trình cấp có thẩm quyền ban hành để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- Kịp thời công bố và chỉ đạo cập nhật, công khai các TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, đồng thời hoàn thành việc tái cấu trúc, quy trình nghiệp vụ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, đơn giản hóa các TTHC, giấy tờ có liên quan (*hoàn thành trước ngày 30/9/2023*).

2.2. Hạ tầng công nghệ thông tin

- Khảo sát, đánh giá tính năng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC đúng quy định. Đặc biệt là đảm bảo cập nhật, đồng bộ trạng thái hồ sơ từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh lên Cổng DVC Quốc gia làm nguồn dữ liệu để phân tích Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường theo dõi tình hình, kết quả giải quyết TTHC, DVC, số hóa hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để chủ động tham mưu, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện.

- Đẩy nhanh tiến độ tham mưu bổ sung trang bị các thiết bị đầu cuối cần thiết phục vụ Đề án 06; hoàn thành xây dựng, triển khai Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC).

2.3. Về DVC trực tuyến

- Tổ chức đánh giá toàn bộ các DVC trực tuyến đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và tích hợp trên Cổng DVC quốc gia, để lựa chọn những DVC thiết thực, tần suất sử dụng cao gắn liền nhu cầu hàng ngày của người dân, doanh nghiệp, có đầy đủ các điều kiện để cung cấp DVC

trực tuyến toàn trình, tiến tới cung cấp các ứng dụng (apps) TTHC để người dân, doanh nghiệp tương tác trực tuyến hiệu quả với chính quyền.

- Tham mưu đẩy mạnh công tác tuyên truyền dưới nhiều hình thức, trong đó phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác vận động, hướng dẫn, tuyên truyền người dân thực hiện DVC của lực lượng Công an cấp cơ sở, Đoàn viên, Hội phụ nữ, Người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Bộ phận một cửa các cấp.

- Tiếp tục hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã sử dụng hiệu quả Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa. Phổ cập ứng dụng chữ ký số công cộng; dịch vụ chứng thực điện tử; thiết kế các biểu mẫu điện tử (e- form) phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện DVC.

- Triển khai có hiệu quả đối với 02 DVC liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí” trên địa bàn tỉnh, không để hồ sơ bị chậm, muộn. Quá trình thực hiện chủ động phát hiện khó khăn, vướng mắc để kịp thời tham mưu tháo gỡ.

2.4. Về dữ liệu

- Tập trung nguồn lực làm sạch dữ liệu, trong đó tổ chức triển khai thực hiện rà soát, làm sạch, cập nhật dữ liệu Người lao động trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ kết nối, chia sẻ, làm giàu dữ liệu.

- Thực hiện nghiêm số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền; đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu từ tỉnh đến cơ sở, tuyệt đối không để xảy ra bất cứ sơ hở, thiếu sót nào dẫn đến lộ, lọt dữ liệu...

2.5. Về nguồn lực

- Đảm bảo nguồn nhân lực tại 3 cấp, nhất là cấp xã phục vụ công cuộc chuyển đổi số của tỉnh nói chung và Đề án 06 nói riêng. Trước hết cần rà soát, lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan đơn vị, địa phương để phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an xây dựng Kế hoạch tổ chức đào tạo, tập huấn trực tuyến MOOC với các khóa học bao gồm 04 Module: (1) Tổng quan chuyển đổi số; (2) Các DVC thiết yếu; (3) Các công nghệ thiết yếu phục vụ Chuyển đổi số; (4) An ninh, an toàn thông tin trong không gian số.

- Tiếp tục ưu tiên phân bổ nguồn ngân sách để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các hạng mục Đề án 06; đẩy nhanh tiến độ bổ sung đầu tư, trang bị các thiết bị đầu cuối cần thiết đảm bảo Đề án 06.

3. Duy trì đảm bảo dữ liệu dân cư "đúng, đủ, sạch, sống"; tiếp tục cấp CCCD gắn chip, tài khoản ĐDDT cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh. Xác định việc thực hiện Đề án 06 là trách nhiệm chính trị, trách nhiệm pháp lý và là mệnh lệnh công tác.

4. Tiếp tục phối hợp, triển khai hiệu quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip theo 5 nhóm tiện ích Đề án 06. Đặc biệt theo chức năng nhiệm vụ phối hợp nghiên cứu chủ động triển khai ngay các mô hình Đề án 06 có thể triển khai ngay tại địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; | báo cáo
- Bộ Công an;
- Cục CSQLHC về TTXH, Bộ Công an;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thành viên TCT ĐA 06 cấp tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (P.Hà).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn